

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117001254	Nguyễn Hồng	Tuân	01/08/1999	Nam	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	13CTX01	90	3,28	Giỏi	83	Tốt	

Tổng : 01 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000053	Huỳnh Tấn	Đại	23/03/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	85	2,55	Khá	52	Trung bình	
2	2117000037	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/07/1998	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	87	2,40	Trung bình	79	Khá	
3	2117000161	Mai Trúc	Linh	24/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	85	2,54	Khá	87	Tốt	
4	2117000046	Lâm Quốc	Tài	02/10/1996	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CKT01	87	2,18	Trung bình	54	Trung bình	
5	2117000047	Huỳnh Thụy Bích	Thùy	02/02/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	87	2,68	Khá	81	Tốt	
6	2117000910	Phạm Thị Quỳnh	Trâm	10/08/1999	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CKT01	87	2,49	Trung bình	52	Trung bình	
7	2117000265	Đoàn Thị Vân	Anh	09/11/1999	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	13CKT02	85	2,01	Trung bình	52	Trung bình	
8	2117000196	Lê Thị Thu	Đài	10/10/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT02	87	2,02	Trung bình	62	Trung bình	
9	2117000953	Phan Hồng	Hiệp	27/06/1999	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CKT02	85	2,19	Trung bình	59	Trung bình	
10	2117000264	Dương Thị Yến	Nhi	04/02/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CKT02	87	2,01	Trung bình	66	Trung bình	
11	2117000207	Lê Quỳnh	Như	27/05/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT02	85	2,33	Trung bình	62	Trung bình	
12	2117000189	Đoàn Phương Hồng	Thủy	14/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT02	87	2,02	Trung bình	62	Trung bình	
13	2117000303	Đỗ Nguyễn Thiên	Trúc	09/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT02	92	2,04	Trung bình	55	Trung bình	
14	2117000991	Đào Thị Phương	Duyên	24/01/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT03	89	2,53	Khá	48	Yếu	
15	2117000328	Trần Thị Mộng	Hoa	24/11/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT03	87	2,32	Trung bình	58	Trung bình	
16	2117000405	Trần Thị Kim	Ngân	27/03/1999	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CKT03	85	2,20	Trung bình	63	Trung bình	
17	2117000334	Huỳnh Thị Chúc	Quỳnh	10/12/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT03	85	2,00	Trung bình	55	Trung bình	
18	2117000549	Nguyễn Thúy	An	29/01/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,04	Trung bình	50	Trung bình	
19	2117000588	Phạm Trần Như	Phương	24/03/1999	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,08	Trung bình	58	Trung bình	
20	2117000561	Trần Thị Hồng	Yến	19/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,29	Trung bình	60	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	2117000762	Lê Thị Kim	Duyên	22/03/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,26	Trung bình	69	Trung bình	
22	2117000676	Võ Dương Quế	Hân	15/04/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,21	Trung bình	68	Trung bình	
23	2117000618	Nguyễn Thị Ánh	Ly	29/09/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	3,40	Giỏi	88	Tốt	
24	2117000703	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	11/01/1998	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,29	Trung bình	61	Trung bình	
25	2117000697	Huỳnh Thị Bảo	Trình	31/12/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,06	Trung bình	66	Trung bình	
26	2117000660	Phan Thị Ngọc	Yến	11/06/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,09	Trung bình	62	Trung bình	
27	2117000777	Đặng Thị Phương	Lan	22/02/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT06	89	2,10	Trung bình	57	Trung bình	
28	2117001099	Lê Thị Kiều	Oanh	04/04/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,07	Trung bình	54	Trung bình	
29	2117001064	Thái Thụy Kim	Phụng	12/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT06	89	2,15	Trung bình	55	Trung bình	
30	2117001075	Nguyễn Ngọc	Thúy	11/10/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,80	Khá	63	Trung bình	
31	2117001076	Nguyễn Anh	Thư	11/10/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,62	Khá	58	Trung bình	

Tổng : 31 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000905	Võ Thị Mỹ	Hảo	05/11/1999	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,16	Trung bình	40	Yếu	
2	2117000382	Trương Ngọc	Liên	11/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CKD01	90	2,50	Khá	61	Trung bình	
3	2117000148	Lê Thị Quỳnh	Như	24/04/1997	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,44	Trung bình	67	Trung bình	
4	2117000348	Phạm Thị	Trâm	31/08/1999	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,62	Khá	72	Khá	
5	2117000842	Trần Thanh	An	07/09/1999	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	2,18	Trung bình	44	Yếu	
6	2117000667	Lê Thị Tuyết	Nhung	20/02/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	2,01	Trung bình	48	Yếu	
7	2117001055	Vũ Hoàng	Thành	01/10/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	2,29	Trung bình	40	Yếu	
8	2117001337	Phạm Trần	Trân	22/02/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	2,01	Trung bình	62	Trung bình	
9	2117001283	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	04/10/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,14	Trung bình	55	Trung bình	
10	2117001287	Đỗ Cao Thùy	Linh	04/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,00	Trung bình	30	Yếu	
11	2117001263	Trần Thị Khánh	Ly	12/09/1999	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,67	Khá	74	Khá	
12	2117001237	Phan Trần Diệu	Mai	26/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,23	Trung bình	71	Khá	
13	2117001233	Nguyễn Trúc	Nhàn	20/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,53	Khá	38	Yếu	
14	2117001288	Lê Thị Quỳnh	Như	14/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	92	2,04	Trung bình	59	Trung bình	
15	2117001268	Trương Tuấn	Phát	04/11/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD03	92	2,27	Trung bình	45	Yếu	
16	2117001239	Trần Thị	Thắm	17/07/1998	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,01	Trung bình	60	Trung bình	
17	2117001251	Hồ Thị Vi	Thương	08/11/1999	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,66	Khá	80	Tốt	
18	2117001230	Châu Thị Phương	Uyên	19/09/1995	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,41	Trung bình	68	Trung bình	
19	2117001351	Huỳnh Thị Thu	Vân	09/04/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,57	Khá	65	Trung bình	
20	2117001151	Lữ Thị Minh	Hằng	06/11/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	2,48	Trung bình	55	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	2117000346	Phạm Thị Trà	Mi	20/02/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	2,57	Khá	66	Trung bình	
22	2117001364	Đặng Thanh	Ngân	17/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	2,53	Khá	61	Trung bình	
23	2117001356	Võ Lý Thị Thu	Ngân	23/11/1999	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	3,14	Khá	74	Khá	

Tổng : 23 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000073	Lê Đại	Nghĩa	15/05/1997	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,76	Khá	86	Tốt	
2	2117000059	Trần Thị Bích	Ngọc	03/09/1998	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,70	Khá	85	Tốt	
3	2117000071	Nguyễn Đức	Phong	10/05/1999	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,22	Trung bình	65	Trung bình	
4	2117000072	Nguyễn Minh	Thoại	02/05/1997	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,30	Trung bình	49	Yếu	
5	2117000281	Trần Thị Thu	Trang	28/03/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,35	Trung bình	76	Khá	
6	2117000293	Phạm Thụy Hoàng	Vy	13/12/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT01	101	2,60	Khá	49	Yếu	
7	2117000102	Nguyễn Hoàng Điền	Giang	30/09/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,40	Trung bình	61	Trung bình	
8	2117000172	Nguyễn Thị	Hạ	26/06/1999	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	13CQT02	91	2,49	Trung bình	56	Trung bình	
9	2117000103	Lê Thị Diễm	Nhi	14/06/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,31	Trung bình	63	Trung bình	
10	2117000226	Phạm Trần Minh	Tấn	18/03/1999	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CQT02	91	2,07	Trung bình	60	Trung bình	
11	2117000302	Trương Hữu	Toàn	31/10/1999	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,36	Trung bình	61	Trung bình	
12	2117000244	Lê Mai	Thanh	26/08/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT02	91	2,18	Trung bình	55	Trung bình	
13	2117000262	Thân Thị	Thảo	10/02/1999	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	13CQT02	91	2,27	Trung bình	66	Trung bình	
14	2117000127	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	20/01/1998	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT02	93	2,32	Trung bình	61	Trung bình	
15	2117000921	Nguyễn Thị Đào	Uyên	07/01/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,28	Trung bình	86	Tốt	
16	2117000330	Trần Thị Mộng	Cầm	19/04/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT03	89	2,29	Trung bình	62	Trung bình	
17	2117000362	Võ Duy	Khương	14/09/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT03	89	2,09	Trung bình	35	Yếu	
18	2117000420	Vương Bảo	Nghi	13/11/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CQT03	89	2,21	Trung bình	72	Khá	
19	2117000318	Nguyễn Thùy	Trang	03/09/1998	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CQT03	89	2,10	Trung bình	66	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
20	2117000542	Nguyễn Thị Mỹ	Chánh	22/05/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,09	Trung bình	52	Trung bình	
21	2117001196	Hồ Thị Thùy	Dương	10/11/1996	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,26	Trung bình	45	Yếu	
22	2117000567	Trần Thế Thái	Dương	04/10/1998	Nam	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	13CQT04	91	2,11	Trung bình	52	Trung bình	
23	2117001191	Nguyễn Quốc	Huy	07/02/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,40	Trung bình	45	Yếu	
24	2117000608	Lê Thị Thu	Ngân	04/05/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CQT04	91	2,15	Trung bình	41	Yếu	
25	2117000566	Huỳnh Ngọc	Ngân	31/10/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,18	Trung bình	51	Trung bình	
26	2117000631	Tạ Tuệ	Mẫn	18/10/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Hoa	Việt Nam	13CQT05	89	2,40	Trung bình	72	Khá	
27	2117000634	Nguyễn Quang	Minh	23/04/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	97	2,25	Trung bình	64	Trung bình	
28	2117000721	Nguyễn Đình Hà	My	12/08/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT05	91	2,20	Trung bình	57	Trung bình	
29	2117000666	Trần Quốc	Tú	13/05/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,94	Khá	92	Xuất sắc	
30	2117000751	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	06/12/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,09	Trung bình	31	Yếu	
31	2117001150	Lê Thành	Cao	07/08/1998	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT06	89	2,08	Trung bình	46	Yếu	
32	2117000834	Trương Thị Thanh	Liên	01/01/1999	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CQT06	89	2,46	Trung bình	61	Trung bình	
33	2117000802	Võ Phan Hoài	Thương	12/11/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CQT06	91	2,25	Trung bình	67	Trung bình	
34	2117001173	Trịnh Như	Hào	29/12/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,20	Trung bình	47	Yếu	
35	2117001084	Nguyễn Thị Thu	Hiền	19/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,55	Khá	56	Trung bình	
36	2117001072	Nguyễn Văn	Hoà	06/12/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT07	91	2,22	Trung bình	52	Trung bình	
37	2117001117	Võ Quang	Minh	21/05/1999	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CQT07	91	2,68	Khá	70	Khá	
38	2117001054	Lê Ngọc Gia	Muội	26/10/1999	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,03	Trung bình	39	Yếu	
39	2117001038	Trương Thị Ngọc	Nhung	06/11/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,03	Trung bình	54	Trung bình	
40	2117001169	Mai Thị	Tinh	11/12/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,22	Trung bình	61	Trung bình	
41	2117001172	Nguyễn Phối	Vân	02/03/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,27	Trung bình	53	Trung bình	

Tổng : 41 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117001139	Huỳnh Lê Tuyết	Nhung	20/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,34	Trung bình	76	Khá	
2	2117000213	Nguyễn Thái Hoàng	Phi	05/05/1998	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,01	Trung bình	85	Tốt	
3	2117000030	Trần Thị Thiên	Trúc	26/07/1997	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	3,19	Khá	69	Trung bình	
4	2117001103	Nguyễn Công	Danh	06/06/1999	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CTA02	90	2,14	Trung bình	70	Khá	
5	2117000686	Trần Hoàng	Phúc	22/03/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CTA02	90	2,00	Trung bình	61	Trung bình	
6	2117000562	Nguyễn Tuấn	Thành	24/11/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA02	92	2,17	Trung bình	49	Yếu	

Tổng : 06 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú